

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 18 - 8 - 2021  
“V/v: Không công nhận quan hệ  
vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Nở

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Tha Mlô
2. Bà H Lum Niê

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Đổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20/4/2021 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Cẩm L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số 3x/x N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**- Bị đơn:** Ông Trịnh Hoài L, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1x N, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm L trình bày:**

Bà Võ Thị Cẩm L và ông Trịnh Hoài L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cả hai đều có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau nguyên nhân là do ông L nghiện cơ bạc, không có công việc ổn định, không có thu nhập, không lo cho gia đình, vi phạm pháp luật. Từ năm 2018 đến nay, bà L và ông L không còn chung sống với nhau, hiện nay bà L đã chung sống với người đàn ông khác và có 01 người con chung. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà L và ông L có 01 con chung là cháu Trịnh Minh T, sinh ngày 1x/x/20xx. Hiện nay, cháu T đang được bà L chăm sóc nuôi dưỡng. Bà L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tâm cho đến khi cháu T trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà L và ông L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm L.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Cẩm L và ông Trịnh Hoài L.

Về con chung: Giao cháu Trịnh Minh T, sinh ngày 17/8/2013 cho bà Võ Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà Võ Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1]. Về tố tụng:**

*Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm L cư trú tại: Số 3x/x N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ khởi kiện yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn ông Trịnh Hoài L cư trú tại: Số 1x N, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ trên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Trịnh Hoài L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Võ Thị Cẩm L và ông Trịnh Hoài L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, tuy nhiên đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy, trong quá trình chung sống bà L và ông L thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông L nghiện cơ bạc, không có công việc ổn định, không có thu nhập, không lo cho gia đình. Bà L và ông L không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn ông L là có căn cứ để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Trong quá trình chung sống bà L và ông L có 01 con chung là cháu Trịnh Minh T, sinh ngày 1x/x/20xx. Hiện nay, cháu T đang được bà L chăm sóc nuôi dưỡng, bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu T trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện con chung đang được bà L chăm sóc nuôi dưỡng, còn ông L thường xuyên đi làm ăn xa nhà, không có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháu T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

**[4] Về tài sản chung:** Trong quá trình chung sống bà L và ông L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về án phí:** Bà Võ Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm L.

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Cẩm L và ông Trịnh Hoài L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Minh T, sinh ngày 1x/x/20xx cho bà Võ Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trịnh Hoài L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0001045 ngày 14/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND TT. Quảng Phú, huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phùng Thị Nở**